TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75 /2025/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025 giữa:

- Nguyên đơn:Chị Bùi Thị T sinh ngày 10/8/1987; Nơi cư trú: Xóm N, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Số Căn cước công dân: 037187011112; Cấp ngày 10/8/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bị đơn: Anh Đặng Văn K sinh ngày 10/10/1979; địa chỉ: Xóm Hoàng Long, xã Gia Vân, tỉnh Ninh Bình

Số Căn cước công dân: 03707911631; Cấp ngày 10/8/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83; 107; 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Đặng Văn K thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: chị T và anh K có 03 con chung là cháu Đặng Thị Thùy L sinh ngày 12/04/2009; Cháu Đặng Trí C sinh ngày 17/09/2010; Cháu Đặng Ánh V sinh ngày 01/11/2014; Hiện nay 03 cháu đang ở với anh K. Khi ly hôn giao anh Đặng Văn K được nuôi dưỡng 03 cháu là cháu Đặng Thị Thùy L sinh ngày

12/04/2009; Cháu Đặng Trí C sinh ngày 17/09/2010; Cháu Đặng Ánh V sinh ngày 01/11/2014 đến khi các cháu đủ 18 tuổi .

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng/ tháng/ cháu. Kể từ tháng 11 năm 2025 đến khi ba cháu đủ 18 tuổi.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *c. Về tài sản chung và công nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *d. Về nghĩa vụ nộp án phí:* Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 3-Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0001474 ngày 09/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. Khu vực 3- Ninh Bình*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn